**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**TUẦN 6 MÔN: Tiếng Việt + Toán + HĐTN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Môn** | **Tên bài học** | **Tiết học/Thời lượng** | **ND bổ sung, điều chỉnh** | **Ghi chú** |
| **TV** | Đọc: Cái trống trường em | 2 tiết |  |  |
| **TV** | Viết: Chữ hoa Đ | 1 tiết |  |  |
| **TV** | Nói và nghe: Ngôi trường của em | 1tiết |  |  |
| **TV** | Đọc: Danh sách học sinh | 2 tiết |  |  |
| **TV** | Viết:Nghe -viết: Cái trống trường em | 1 tiết |  |  |
| **TV** | LTVC:TN chỉ sự vật, đặc điểm; Câu nêu đặc điểm | 1 tiết |  |  |
| **TV** | Luyện viết đoạn: Lập danh sách học sinh (tổ) | 1 tiết |  |  |
| **TV** | Đọc mở rộng | 1 tiết |  |  |
| **Toán** | Luyện tập | 1 tiết |  |  |
| **Toán** | Phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20 | 1 tiết |  |  |
| **Toán** | Luyện tập | 1 tiết |  |  |
| **Toán** | Luyện tập | 1 tiết |  |  |
| **Toán** | Luyện tập | 1. tiết |  |  |
| **HĐTN** | Góc học tập của em | 3 tiết |  |  |

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 6**

**Từ ngày** 10/10 **Đến ngày 14/** 10 /2022

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài dạy** |
| ***Hai***  10/10 | ***Sáng*** | 1 | HĐTN | Góc học tập của em. |
| 2 | Toán | Luyện tập |
| 3 | Tiếng Việt | Đọc: Cái trống trường em |
| 4 | Tiếng Việt | Đọc: Cái trống trường em |
| ***Chiều*** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| **Ba**  11/10 | ***Sáng*** | 1 | Toán | Phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20 (Tiết 1) |
| 2 | Tiếng Việt | Viết: Chữ hoa Đ |
| 3 | Tiếng Việt | Nói và nghe: Ngôi trường của em |
| 4 | HĐTN | \*Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Góc học tập của em. |
|  | ***Chiều*** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| ***Tư***  12/10 | ***Sáng*** | 1 | Tiếng Việt | Đọc: Danh sách học sinh |
| 2 | Tiếng Việt | Đọc: Danh sách học sinh |
| 3 | Toán | Luyện tập |
| 4 | Luyện TV | Luyện viết |
| ***Năm***  13/10 | ***Sáng*** | 1 | Tiếng Việt | Viết: Nghe -viết: Cái trống trường em  Phân biệt: g/gh, s/x, hỏi/ngã |
| 2 | Tiếng Việt | Luyện từ và câu  Từ ngữ chỉ sự vật, đặc điểm; Câu nêu đặc điểm |
| 3 | Toán | Luyện tập |
| 4 | Tiếng Việt | Luyện viết đoạn: Lập danh sách học sinh (tổ) |
|  | ***Chiều*** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| ***Sáu***  14/10 | ***Sáng*** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| ***Chiều*** | 1 | Toán | Luyện tập |
| 2 | Tiếng Việt | Đọc mở rộng |
| 3 | HĐTN | \*Sinhhoạtlớp:  Sinh hoạt theo chủ đề: Góc học tập của em. |

*Thứ hai, ngày 10/10/2022*

**Toán**

**Tiết 26: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1/**Kiến thức, kĩ năng:**

- Ôn tập bảng cộng (qua 10)

- Thực hiện được các bài toán về thêm, bớt một số đơn vị.

**2/Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài học, các dụng cụ trò chơi **Bắt vịt**.

- HS: SGK, vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: 5ph**  HS thi đọc bảng cộng 9,8,7,6  **2. Luyện tập thực hành: 20ph**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn HS làm bài.  - GV nêu:  Muốn tính tổng các số ta làm thế nào?  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - GV hỏi:  + Bài toán cho biết điều gì?  + Bài yêu cầu làm gì?  - GV mời một HS lên tóm tắt bài toán.  - GV hỏi: Bài toán này làm phép tính nào?  - GV yêu cầu HS trình bày vào vở ô li. HS khác lên bảng trình bày.  - Nhận xét, tuyên dương.  **3/ Vận dụng:**  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - GV hỏi:  + Bài toán cho biết điều gì?  + Bài yêu cầu làm gì?  - GV mời một HS lên tóm tắt bài toán.  - GV hỏi: Bài toán này làm phép tính nào?  - GV yêu cầu HS trình bày vào vở ô li. HS khác lên bảng trình bày. HS kiểm tra chéo vở cho nhau.  - Nhận xét, tuyên dương. | HS đọc  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện.  - HS đọc nối tiếp các kết quả.  - 1-2 HS trả lời.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS lên bảng.  - HS trả lời.  **Bài giải:**  Số bạn chơi bóng rổ có tất cả là:  6 + 3 = 9 ( bạn )  Đáp số: 9 bạn.  -  2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS lên bảng.  - HS trả lời.  **Bài giải:**  Số cá sấu còn lại dưới hồ nước là:  15 – 3 = 12 ( con )  Đáp số: 12 con cá sấu. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Tiếng Việt**

**BÀI 11: CÁI TRỐNG TRƯỜNG EM (Tiết 1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1/Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Đọc rõ rang một bài thơ 4 chữ, biết cách ngắt nhịp thơ.

- Hiểu nội dung bài: tình cảm gắn bó, thân thiết của các bạn học sinh với trống trường.

**2/Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: hiểu được các từ ngữ gợi tả, gợi cảm nhận được tình cảm của các nhân vậy qua nghệ thuật nhân hóa trong bài thơ.

- Có tình cảm thương yêu, gắn bó đối với trường học, cảm nhận được niềm vui khi đến trường; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: 5ph**  **-** Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV hỏi:  + Thời điểm em nghe thấy tiếng trống trường khi nào?  + Vào thời điểm đó, tiếng trống trường báo hiệu điều gì?  + Em cảm thấy như thế nào khi nghe tiếng trống trường ở các thời điểm đó?  + Ngoài các thời điểm có tiếng trống trường trong tranh minh họa, em còn nghe thấy tiếng trống trường vào lúc nào?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản. 30ph**  - GV đọc mẫu: đọc ngắt nhịp 2/2 hoặc 1/3 các câu trong bài thơ.  - HDHS chia đoạn: (4 khổ thơ)  + Khổ thơ 1: Từ đầu đến *ngẫm nghĩ.*  + Khổ thơ 2: Tiếp cho đến *tiếng ve.*  + Khổ thơ 3: Tiếp cho đến vui quá.  + Khổ thơ 4: Khổ còn lại.  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *liền, nằm, lặng im, năm học, nghỉ, ngẫm nghĩ, buồn, nghiêng, tưng bừng,…*  - Chú ý đọc ngắt nhịp câu thơ:  *Tùng! Tùng!Tùng! Tùng! Theo đúng nhịp trống.*  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm bốn.  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi. 15ph**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.49.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.24.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại. 7ph**  - GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.  - Gọi HS đọc toàn bài.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc. 8ph**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.49.  - YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.24.  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.49.  - HDHS đóng vai để luyện nói lời chào tạm biệt, lời chào tạm biệt bạn trống, bạn bè.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi các nhóm lên thực hiện.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **3. Vận dụng:5ph**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - Cả lớp đọc thầm.  - HS đọc nối tiếp khổ thơ.  - 2-3 HS luyện đọc.  - 2-3 HS đọc.  - HS thực hiện theo nhóm ba.  - HS lần lượt đọc.  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  C1: Cái trống cũng nghỉ, trống nằm ngẫm nghĩ, trống buồn vì vắng các bạn học sinh.  C2: Tiếng trống báo hiệu một năm học mới bắt đầu.  C3: Khổ thơ 2.  C4: Bạn học sinh rất gắn bó, thân thiết với trống, coi trống như một người bạn.  - HS lắng nghe, đọc thầm.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ đáp án, nêu lí do vì sao lại chọn ý đó.    - 1-2 HS đọc.  - HS hoạt động nhóm 4, thực hiện đóng vai luyện nói theo yêu cầu.  - 4-5 nhóm lên bảng.  - HS chia sẻ. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

*Thứ ba, ngày 11/10/2022*

**Tiếng Việt**

**BÀI 11: CÁI TRỐNG TRƯỜNG EM (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1/Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết viết chữ viết hoa **Đ** cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dựng: **Đi một ngày đàng, học một sàng khôn.**

**2/Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa Đ.

- HS: Vở Tập viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: 5ph**  -Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa. 15ph**  - GV tổ chức cho HS nêu:  + Độ cao, độ rộng chữ hoa **Đ**.  + Chữ hoa **Đ** gồm mấy nét?  - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa **Đ**.  - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.  - YC HS viết bảng con.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**  - Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.  - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:  + Viết chữ hoa **Đ** đầu câu.  + Cách nối từ Đ sang i.  + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.  **3. Thực hành luyện viết. 10ph**  **-** YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa Đ và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhẫn xét, đánh giá bài HS.  **4. Vận dụng: 5ph**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS quan sát.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS luyện viết bảng con.  - 3-4 HS đọc.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

IV**. Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiếng Việt**

**BÀI 11: CÁI TRỐNG TRƯỜNG EM (Tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1/Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa về ngôi trường của mình.

- Nói được những điều em thích về ngôi trường của em.

**2/Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giáo tiếp, hợp tác nhóm.

- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: 5ph**  -Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá:25ph**  **\* Hoạt động 1: Nói những điều em thích về trường của em.**  - GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi:  + Trường em tên là gì? Ở đâu?  + Điều gì khiến em cảm thấy yêu thích, muốn đến trường hằng ngày?  - Theo em, trong tranh muốn nói về các sự việc diễn ra trong thời gian nào?  - Tổ chức cho HS kể về ngôi trường của mình, lưu ý chọn những điều nổi bật, đáng nhớ nhất.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hoạt động 2: Em muốn trường mình có những thay đổi gì?**  - YC HS trao đổi về những điều trong trường mình muốn thay đổi.  - Gọi HS chia sẻ trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  **3.** **Vận dụng: 5ph**  **-** HDHS kể cho người thân nghe về ngôi trường của mình.  - YCHS hoàn thiện bài tập trong VBTTV, tr.24, 25.  - Nhận xét, tuyên dương HS. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - Mỗi tranh, 2-3 HS chia sẻ.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.  - HS suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp.  - HS lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Toán**

**Tiết 27: BÀI 11: PHÉP TRỪ (QUA 10) TRONG PHẠM VI 20.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1/Kiến thức, kĩ năng:**

- HS biết được ý nghĩa của phép trừ.

- Thực hiện các phép trừ 11,12,…,19 trừ đi một số.

- Giải được một số bài toán có lời văn liên quan đến phép trừ qua 10 trong phạm vi 20.

**2/Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tính toán.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài. Tranh ảnh tổ chức trò chơi.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: 5ph**  Cho Hs thực hiện phép tính vào bảng con  **2. Khám phá: 12ph**  **-** GV cho HS quan sát tranh sgk/tr. 41:  + Nêu bài toán?  + GV cho HS thảo luận, tìm ra phép tính.  - GV cho HS thảo luận tìm ra kết quả phép tính 11 – 5  - GV lưu ý có thể cho HS thực hành tính 11 – 5 trên que tính.  - GV lấy 1 số ví dụ để HS thực hành.  - Nhận xét, tuyên dương.  **3. Luyện tập thực hành: 13ph**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS làm 1 phép tính trước.  - GV yêu cầu cả lớp làm bài.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Đánh giá, nhận xét bài HS.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS làm bài.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **\*Trò chơi: Thỏ con tìm chuồng**  *BT3*  - GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi.  + Trò chơi: Thỏ con tìm chuồng.  + Cách chơi: Sẽ có 2 đội, mỗi đội sẽ có 6 thành viên, từng thành viên sẽ nối chú thỏ nối chuồng sao cho đúng kết quả của phép tính. Đội nào nhanh nhất sẽ là người thắng cuộc.  - GV tổ chức cho HS chơi.  - GV nhận xét, tuyên bố kết quả.  **\* Củng cố, dặn dò: 5ph**  - Hôm nay em học bài gì?  - Lấy ví dụ về phép tính trừ qua 10 trong phạm vi 20.  - Nhận xét giờ học. | HS thực hiện: 9 +9; 8+6; 7+5; 6+ 7; 5 + 5  **-** 2-3 HS trả lời.  + Việt có 11 viên bi, Việt cho Mai 5 viên bi. Hỏi Việt còn lại mấy viên bi?  + Phép tính: 11 - 5 =?  - HS chia sẻ cách làm.  - HS thực hiện.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS làm bài  - 1-2 HS trả lời.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS đọc nối tiếp kết quả.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS tham gia trò chơi tích cực, vui vẻ.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời.  - HS lấy các phép tính. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Hoạt động giáo dục theo chủ đề**

**BÀI 6: GÓC HỌC TẬP CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- HS biết luôn quan tâm đến các đồ dùng học tập của mình, luôn để đúng chỗ, ngăn nắp.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Bằng sự sáng tạo và bàn tay khéo léo, HS có thể tự làm các món đồ để đồ dùng học tập thật xinh xắn, gọn gàng.

- HS nói lên tình cảm, sự gắn bó của mình với một đồ dùng học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài, bìa màu, màu vẽ hoặc bút dạ, bút chì màu, keo dán.

- HS: Sách giáo khoa; bìa màu, màu vẽ hoặc bút dạ, bút chì màu, keo dán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: Chia sẻ về đồ dùng học tập của em.**  - GV dẫn dắt để cả lớp đọc bài Rap về đồ dùng học tập, sử dụng câu hỏi: “Cái bút để làm gì? – Cái bút dùng để viết”.  − GV mời 2 HS ngồi cạnh nhau chia sẻ về đồ dùng học tập mà em coi là “người bạn thân nhất” của mình. GV đặt câu hỏi gợi ý: Em yêu quý đồ dùng học tập nào nhất? Vì sao? “Người bạn” đó gắn với kỉ niệm nào của em?  **Kết luận:** Mỗi đồ dùng học tập đều là những người bạn ở bên ta, giúp ta học tập hằng ngày.  - GV dẫn dắt, vào bài.  **2. Khám phá chủ đề:**  **\*Hoạt động: Thực hành sắp xếp đồ dùng học tập của em.**  − GV dành thời gian để HS tự quan sát cặp sách, các đồ dùng học tập, bàn học của mình và phát hiện những “bạn” cần “chăm sóc” như thế nào. (Ví dụ: Cặp có bẩn không? Bút chì đã mòn chưa? Mỗi đồ dùng đã để đúng chỗ chưa?)  − Sau khi quan sát, HS tự thực hiện các việc cần thiết để giữ gìn đồ dùng học tập của mình, sắp xếp lại cặp sách, bàn học cho ngăn nắp.  − GV cùng HS đánh giá và thưởng sticker cho HS làm nhanh và tốt.  **Kết luận:** Cả lớp cùng đọc to “Đồ đạc em thường dùng – Em chăm như bạn quý”.  **3. Mở rộng và tổng kết chủ đề: Tự làm một số vật dụng để đựng đồ dùng học tập.**  − GV giới thiệu một số sản phẩm mẫu để HS quan sát và chia HS theo nhóm dựa trên sản phẩm mà các em lựa chọn làm. Ví dụ: gấp ống đựng bút bằng lõi giấy vệ sinh, hộp đựng bút,...  − GV hướng dẫn HS cách làm sản phẩm. Khi HS thực hiện, GV theo dõi và hỗ trợ khi cần thiết. HS trưng bày và giới thiệu sản phẩm.  − GV khen, tặng sticker cho những HS có món đồ sáng tạo và đẹp mắt.  **Kết luận:** Khi mỗi đồ dùng học tập được để đúng chỗ, đúng cách, góc học tập sẽ luôn ngăn nắp.  **4. Cam kết, hành động:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV phát cho mỗi HS một thẻ chữ có hình cây bút để các em viết / vẽ nhớ việc sắp xếp và trang trí góc học tập ở nhà.  - GV đề nghị HS nhờ bố mẹ chụp ảnh lại góc học tập đã được xếp dọn gọn gàng, ngăn nắp của mình. | - HS theo dõi, thực hiện theo HD.  - HS chia sẻ nhóm đôi.  - 2-3 HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát và thực hiện cá nhân.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời.  - HS thực hiện nhớ việc.  - HS nhắc bố mẹ chụp ảnh lại gửi cô giáo |

**IV/ Điều chỉnh sau bài dạy**:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

*Thứ tư, ngày 12/10/2022*

**Tiếng Việt**

**BÀI 12: DANH SÁCH HỌC SINH( Tiết 1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1/Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng các từ khó, đọc rõ ràng danh sách học sinh, biết cách đọc các cột theo hàng ngang từ trái qua phải, biết ngắt hơi sau khi đọc xong từng cột, từng dòng.

- Trả lời được các câu hỏi của bài.

- Hiểu nội dung bài: Hiểu thong tin trong từng cột, từng hàng và toàn bộ danh sách, biết sắp xếp danh sách học sinh theo bảng chữ cái.

**2/Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ sự vật; đặt được câu nêu đặc điểm của đồ vật.

- Biết lập danh sách học sinh theo mẫu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: 5ph**  **-** Em đã được đọc bản danh sách học sinh nào dưới đây?  + Danh sách học sinh đi tham quan.  + Danh sách học sinh dự thi vẽ tranh.  + Danh sách Sao nhi đồng  - Em biết được thong tin gì khi đọc bản sanh sách đó?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản. 30ph**  - GV đọc mẫu: giọng đọc chậm rãi, đọc từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, nghỉ hơi sau khi đọc xong từng cột, từng dòng.  - Luyện đọc:  VD: Một (1)/ Trần Trường An/ truyện Ngày khai trường.  *-* Luyện đọc nối tiếp bản danh sách Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi. 15ph**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.52.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 tromg VBTTV/tr.25.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại. 7ph**  - Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc chậm rãi, rõ ràng.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc. 8ph**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.52.  - Gọi HS trả lời câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài 2 trong VBTTV/tr.25.  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.52.  - Yêu cầu học thuộc bảng chữ cái Tiếng Việt.  - GV sửa cho HS cách diễn đạt.  **3. Vận dụng: 5ph**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 2-3 HS chia sẻ.  - Cả lớp đọc thầm.  - 3-4 HS đọc nối tiếp.  - HS đọc nối tiếp.  - HS luyện đọc theo nhóm bốn.  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  C1: Nhìn vào cột số thứ tự/ đếm tên học sinh,…  C2: bạn đứng ở vị trí số 6 – bạn Lê Thị Cúc, đăng kí đọc truyện Ngày khai trường.  C3: Các bạn cùng đọc truyện Ngày khai trường: Trần Trường An, Đỗ Duy Bắc.  C4: - Nhìn vào danh sách biết được số lượng học sinh.  - Biết được thông tin của từng người.  - HS thực hiện.  - HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp.  - 2-3 HS đọc.  - HS nêu nối tiếp.    - HS đọc.  - HS nêu.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Toán**

**Tiêt 28: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1**,**Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết tính nhẩm phép trừ qua 10 trong phạm vi 20.

- Thực hiện được các phép trừ dạng 12,13 trừ đi một số.

- Trình bày được các bài toán có lời giải.

**2/Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài học, các dụng cụ trò chơi **Ong đi tìm hoa**.

- HS: SGK, vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: 5ph**  Yêu cầu hs thực hiện phép tính vào bảng con  **2. Luyện tập: 25ph**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS làm 1 phép tính trước.  - GV yêu cầu cả lớp làm bài.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Đánh giá, nhận xét bài HS.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV làm mẫu 1 phép tính.  - GV yêu cầu HS làm bài.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS nêu cách làm.  - GV yêu cầu HS làm bài.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  *Bài 5:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - GV hỏi:  + Bài toán cho biết điều gì?  + Bài yêu cầu làm gì?  - GV mời một HS lên tóm tắt bài toán.  - GV hỏi: Bài toán này làm phép tính nào?  - GV yêu cầu HS trình bày vào vở ô li. HS khác lên bảng trình bày. HS kiểm tra chéo vở cho nhau.  - Nhận xét, tuyên dương.  **\* Trò chơi “Ong đi tìm hoa”: Bài 4:**  - GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi.  + Trò chơi: Ong đi tìm hoa.  + Cách chơi: Sẽ có 2 đội, mỗi đội sẽ có 6 thành viên, từng thành viên sẽ nối chú ong nối bông hoa sao cho đúng kết quả của phép tính. Khoang tròn vào bông hoa có nhiều ong đậu nhất. Đội nào nhanh nhất sẽ là người thắng cuộc.  - GV tổ chức cho HS chơi.  - GV nhận xét, tuyên bố kết quả.  **\* Củng cố , dặn dò: 5ph** | HS thực hiện: 19-9; 13-8; 15-7; 16-9; 12-8  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS làm bài  - 1-2 HS trả lời.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS đọc nối tiếp kết quả.  - HS lắng nghe.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS trình bày.  - HS trả lời bài theo cặp đôi, một HS đọc phép tính, một bạn nói kết quả.  - HS lắng nghe.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS lên bảng.  - HS trả lời.  **Bài giải:**  Số tờ giấy màu của Mai còn lại là:  13 – 5 = 8 ( tờ )  Đáp số: 8 tờ giấy màu.  - HS lắng nghe.  - HS tham gia trò chơi tích cực, vui vẻ.  - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**LUYỆN TIẾNG VIỆT:**

**LUYỆN VIẾT**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Củng cố cho học sinh về từ chỉ đặc điểm, từ chỉ hoạt động.

- Tìm được từ ngữ chỉ đặc điểm, từ chỉ hoạt động xếp vào nhóm cho phù hợp

- Viết được đoạn văn theo yêu cầu.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng đặt câu giới thiệu về hoạt động thể thao, một trò chơi dân gian

- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua hoạt động, trò chơi.Rèn tính cẩn thận khi viết văn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở ô li;bảng nhóm

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **Khởi động:(5P)**   -GV dẫn dắt giới thiệu bài  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: HD làm bài tập.(15P)**  **Bài 1.Xếp những từ ngữ dưới đây vào bảng cho phù hợp. (chăm chỉ, cắt lá, kín, nhỏm dậy, vui vẻ, đen láy,nhảy dây, lạnh,quyên góp)** a.Từ ngữ chỉ hoạt động: b.Từ ngữ chỉ đặc điểm: - GV gọi HS đọc đề bài và các từ ngữ đã cho HD học sinh làm bài HS làm bài vào vở Gọi 1 HS làm bảng nhóm  GV nhận xét  **Bài 2.** Đặt 3 câu có sử dụng từ chỉ đặc điểm và 2 câu nêu hoạt động.  GV nhận xét**\* Hoạt động 2: Luyện viết đoạn.(15P)** - Viết được 3-4 câu kể về một hoạt động thể thao hoặc một trò chơi dân gian đã tham gia.  - Gọi HS đọc YC bài . -HDHS làm bài vào vở - 1 HS làm vào phiếu bài tập - HS trình bày bài làm.  - GV chấm,chữa bài, nhận xét.  **\*. Củng cố, dặn dò:(5P)**  - GV nhận xét giờ học. | - HS lắng nghe.  - 2-3 HS đọc.  **a Từ ngữ chỉ hoạt động:** cắt lá,nhỏm dậy, nhảy dây,quyên góp **b.Từ ngữ chỉ đặc điểm:** chăm chỉ, kín, vui vẻ, đen láy, lạnh  HS làm vào vở  1-2 HS đọc.  - HS hình dung cách viết.  - 1-2 HS đọc.  - HS làm bài. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học**:………………………………………………………...

………………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………

*Thứ năm, ngày 13/10/2022*

**Tiếng Việt**

**BÀI 12: DANH SÁCH HỌC SINH( Tiết 3)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1/Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.

- Làm đúng các bài tập chính tả.

**2/Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.

- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1/ Khởi động: 5ph**  Viết bảng con các từ sau: thước kẻ, cái kéo, cặp sách, cái ca.  **2/ Luyện tập thực hành: 25ph**  **Hoạt động 1: Nghe – viết: Cái trống trường em**  - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.  - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.  - GV hỏi:  + Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa?  + Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai?  - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.  - GV đọc cho HS nghe viết.  - YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **2/Hoạt động 2: Bài tập.**  - Gọi HS đọc YC bài 2, 3.  - HDHS hoàn thiện vào VBTTV/ tr.26.  - GV chữa bài, nhận xét.  **3. Vận dụng: 5ph**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | Hs viết bảng con  - HS lắng nghe.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS luyện viết bảng con.  - HS nghe viết vào vở ô li.  - HS đổi chép theo cặp.  - 1-2 HS đọc.  - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.  - HS chia sẻ. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiếng Việt**

**BÀI 12: DANH SÁCH HỌC SINH( Tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1/Kiến thức, kĩ năng:**

- Tìm được từ ngữ chỉ sự vật, đặc điểm.

- Đặt được câu nêu đặc điểm của đồ vật ở trường, lớp.

**2/Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển vốn từ chỉ sự vật, chỉ đặc điểm

- Rèn kĩ năng đặt câu nêu đặc điểm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1/ Khởi động: 5ph**  Thi tìm các từ chỉ sự vật, hoạt động  **2/ Luyện tập thực hành: 25ph**  **Hoạt động 1: Tìm từ ngữ chỉ sự vật.**  *Bài 1:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát tranh, nêu:  + Tên các đồ vật.  - YC HS làm bài vào VBT/ tr.26, 27.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV chữa bài, nhận xét.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **Hoạt động 2: Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm.**  *Bài 2:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát tranh, nêu:  + Từ chỉ đặc điểm.  - YC HS làm bài vào VBT/ tr.27.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV chữa bài, nhận xét.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **Hoạt động 3: Viết câu nêu đặc điểm của đồ vật ở trường, lớp.**  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC.  - Bài YC làm gì?  - Gọi HS suy nghĩ đặt câu của mình.  - YC làm vào VBT tr.27.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  **\* Củng cố, dặn dò: 5ph**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | HS thi tìm  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 3-4 HS nêu.  + Tên đồ vật: đồng hồ, bút chì, tẩy  - HS thực hiện làm bài cá nhân.  - HS đổi chéo kiểm tra theo cặp.  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 3-4 HS đọc.  - HS chia sẻ câu trả lời.  + Từ chỉ đặc điểm:  a) chậm, khoan thai, dài, nhanh.  b) dài.  c) nhỏ, dẻo.  - HS làm bài.  - HS đọc.  - HS đặt câu (Thân trống nâu bóng).  - HS đặt câu: Chiếc cặp mới tinh.  Bút chì rất nhọn.  - HS chia sẻ. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Toán**

**Tiết 29: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1/**Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết tính nhẩm phép trừ qua 10 trong phạm vi 20.

- Thực hiện được các phép trừ dạng 14,15 trừ đi một số.

- Trình bày được các bài toán có lời giải.

**2/Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài học.

- HS: SGK, vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: 5ph**  HS thực chơi trò chơi  **2. Luyện tập thực hành: 25ph**  **Hoạt động 1: Luyện tập**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS làm 1 phép tính trước.  - GV yêu cầu cả lớp làm bài.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Đánh giá, nhận xét bài HS.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV làm mẫu 1 phép tính.  - GV yêu cầu HS làm bài.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS nêu cách làm.  - GV yêu cầu HS làm bài.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  *Bài 4:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn HS làm bài:  + Tìm những máy bay có kết quả bằng 7?  + Tìm những máy bay có kết quả bằng 9?  - GV yêu cầu HS làm bài và chữa bài.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  *Bài 5:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - GV hỏi:  + Bài toán cho biết điều gì?  + Bài yêu cầu làm gì?  - GV mời một HS lên tóm tắt bài toán.  - GV hỏi: Bài toán này làm phép tính nào?  - GV yêu cầu HS trình bày vào vở ô li. HS khác lên bảng trình bày. HS kiểm tra chéo vở cho nhau.  - Nhận xét, tuyên dương.  **Hoạt động 2: Trò chơi Đố bạn**  - Phổ biến trò chơi.  **\* Củng cố, dặn dò: 5ph** | HS tham gia  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS làm bài  - 1-2 HS trả lời.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS đọc nối tiếp kết quả.  - HS lắng nghe.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS trình bày.  - HS trả lời bài theo cặp đôi, một HS đọc phép tính, một bạn nói kết quả.  - HS lắng nghe.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS làm bài và đổi chéo vở cho nhau.  - HS lắng nghe.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS lên bảng.  - HS trả lời.  **Bài giải:**  Số quả ổi bà còn lại là:  14 – 6 = 8 ( quả )  Đáp số: 8 quả ổi.  - HS lắng nghe.  - Thực hiện |

**IV. Điều chỉnh sau bài học:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

*Thứ sáu, ngày 14/10/2022*

**Toán**

**TIẾT 30: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết tính nhẩm phép trừ qua 10 trong phạm vi 20.

- Thực hiện được các phép trừ dạng 14,15 trừ đi một số.

- Trình bày được các bài toán có lời giải.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận khi làm bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài học.

- HS: SGK, vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(5P)**  **-**Trò chơi: Đố bạn  14 -7=…,13- 9=…15 - 7=…,18 - 6=…,  **2. Luyện tập:(25P)**  *Bài 1:Tính nhẩm*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV cho HS nêu cách làm một trường  hợp, chẳng hạn 16 – 7 = 9 (tính nhẩm  rồi ghi phép tính).  - HS nhẩm  - Cho HS nối tiếp nêu đáp án    - Khi chữa bài có thể yêu cầu HS nêu  cách nhẩm một số trường hợp.  *Bài 2:Số*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV cho HS nêu cách làm trường hợp  16 – 9 rồi để HS tự làm bài.  GV có thể cho HS ghi vào vở rồi làm bài. 1 HS làm bảng phụ.  -1HS trình bày bài ở bảng phụ  - GV nhận xét  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn HS nêu cách làm bài:  Tìm hiệu của các phép trừ ghi trên các  cánh diều, từ đó xác định xem hiệu  nào lớn nhất, hiệu nào bé nhất trong  các hiệu tìm được  - GV cho HS làm bài rồi chữa bài.  *Bài 4:*  - Gọi HS đọc đề bài.  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu đề bài  (cho biết gì, hỏi gì?).  - GV cho HS làm bài rồi chữa bài. GV  chỉ hướng dẫn khi cần thiết.  - Gọi một HS làm bài ở bảng  - Gọi HS nhận xét  Bài 5: Yêu cầu Hs đọc đề bài  Tìm kết quả của các phép trừ, so sánh  các kết quả đó theo yêu cầu, rồi chọn  dấu (>;<; =) thích hợp với dấu “?”  **\*Củng cố, dặn dò:(5P)**  - Nhận xét giờ học. | **-**HS tham gia  - 2 HS đọc  - 2 HS nêu yêu cầu bài.  - HS nêu cách làm một trường hợp  - HS làm miệng.  - HS nối tiếp nêu đáp án.  - 2 HS nêu yêu cầu bài.  - HS làm mẫu một trường hợp.  - HS làm phiếu bài tập.  - Lớp nhận xét sửa sai  - HS nêu yêu cầu bài.  - HS tính nhẩm các phép tính vào vở.  - Kết quả:  + Cánh diều ghi phép trừ 18 – 9 có  hiệu lớn nhất.  + Cánh diều ghi phép trừ 14 – 8 có  hiệu bé nhất.    HS thảo luận theo nhóm 2 tìm cách giải  HS làm vở  ***Bài giải***  *Số bông hoa Mai hái được hơn Mi là:*  *|16 – 9 = 7 (bông)*  *Đáp số: 7 bông hoa.*    HS nêu yêu cầu BT  HS làm phiếu BT   1. 16 – 8 = 8 b) 17 – 9 >13 – 7   15 - 9 < 7 18 – 9 = 15 -6 |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiếng Việt**

**BÀI 12: DANH SÁCH HỌC SINH( Tiết 5+6)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1/Kiến thức, kĩ năng:**

- Lập được danh sách tố em đăng kí tham gia câu lạc bộ của trường.

- Tự nêu tên bài thơ, câu chuyện, bài báo về thầy cô mình và nêu những câu thơ, câu văn yêu thích trong bài.

**2/Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng đặt câu giới thiệu bản thân.

- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua bài thơ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1/ Khởi động: 5ph**  Cho Hs tham gia trò chơi  **2/ Luyện tập, thực hành:**  **Hoạt động 1: Luyện viết đoạn văn. 30ph**  *Bài 1:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát danh sách, hỏi:  + Tổ 1 lớp 2A có bao nhiêu HS?  + Có mấy bạn đăng kí tham quan Lăng Bác?  + Có mấy bạn đăng kí tham Bảo tàng Dân tộc học?  - HDHS nói và đáp khi giới thiệu danh sách học sinh tổ 1 lớp 2A đăng kí đi tham quan.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV gọi HS lên thực hiện.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV đưa ra danh sách mẫu, đọc cho HS nghe.  - YC HS thực hành viết vào VBT tr.27.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi HS đọc bài làm của mình.  - Nhận xét, chữa cách diễn đạt.  **2/ Hoạt động 2: Đọc mở rộng. 30ph**  - Gọi HS đọc YC bài 1, 2.  - Tổ chức cho HS tìm tên bài thơ, câu chuyện, bài báo về thầy cô mình.  - Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài thơ, câu chuyện, bài báo về thầy cô mình.  - Tổ chức thi đọc một số câu thơ, câu văn hay.  - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.  **\* Củng cố, dặn dò: 5ph**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | HS thực hiện  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 2-3 HS trả lời:  + Tổ 1 lớp 2A có 8 HS.  + Có 4 bạn đăng kí tham quan Lăng Bác.  + Có 4 bạn đăng kí tham Bảo tàng Dân tộc học.  - HS thực hiện nói theo cặp.  - 2-3 cặp thực hiện.  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS lắng nghe, hình dung cách viết.  - HS làm bài.  - HS chia sẻ bài.  - 1-2 HS đọc.  - HS tìm tên bài thơ, câu chuyện, bài báo về thầy cô mình.  - HS chia sẻ theo nhóm 4.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Sinh hoạt lớp**

**SƠ KẾT TUẦN 6**

**THỰC HÀNH SẮP XẾP SÁCH VỞ, ĐỒ DÙNG HỌC TẬP**

**TRÊN BÀN HỌC Ở LỚP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\* Sơ kết tuần:**

- HS nhớ lại những việc mình đã thực hiện được trong tuần. GV hướng dẫn HS những việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.

- Rèn cho HS thói quen thực hiện nền nếp theo quy định.

- Giáo dục HS yêu trường, yêu lớp.

**\* Hoạt động trải nghiệm:**

HS cùng chia sẻ niềm vui của mình khi có thể sắp xếp đồ dùng học tập ngăn nắp và tự hào về điều này.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Tivi chiếu bài.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Tổng kết tuần.**  **a. Sơ kết tuần 6:**  **-** Từng tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 6.  - GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần.  \* Ưu điểm:  ……………………………………………  ………………………………...................  \* Tồn tại  ……………………………………………  ……………………………………………  **b. Phương hướng tuần 7:**  - Tiếp tục ổn định, duy trì nền nếp quy định.  - Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra.  - Tích cực học tập để nâng cao chất l­ượng.  **-** Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh tr­­ường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt ....  **2. Hoạt động trải nghiệm.**  *a. Chia sẻ cảm xúc sau trải nghiệm lần trước.*  - GV mời HS ngồi theo tổ, chia sẻ niềm vui khi tự sắp xếp đồ dùng học tập qua bức ảnh chụp hoặc tranh vẽ.  - GV hỏi HS một số câu gợi ý: Nhiệm vụ này, em làm lúc nào? Em đã làm gì để trang trí góc học tập? Có ai giúp em không hay em làm một mình? Có điều gì thú vị hay có khó khăn trong quá trình thực hiện không?  - GV hỏi HS: Khi đồ dùng học tập được sắp xếp gọn gàng, sạch đẹp, em cảm thấy thế nào?  **Kết luận:** GV mời HS nhắc lại một bí kíp các em đã biết, đưa tấm bìa ghi: “Sống ngăn nắp – Nhắm mắt thấy đồ”.  *b. Hoạt động nhóm:*  − GV mời HS quan sát bàn học và tìm ra bàn học nào đang gọn gàng nhất, tặng thưởng ngay cho HS của bàn đó.  − GV dành thời gian ngắn để các HS còn lại dọn sách vở và đồ dùng học tập ngăn nắp trên bàn.  **Kết luận:** Bàn học ngăn nắp khiến chúng ta thao tác học tập dễ dàng, nhanh nhẹn hơn.  - Khen ngợi, đánh giá.  **3. Cam kết hành động.**  − GV khuyến khích HS luôn giữ bàn học ngăn nắp, sẽ có những cuộc thi đột xuất tặng thưởng cho các bạn làm được.  − GV gợi ý HS thường xuyên kiểm tra đồ dùng học tập: bút chì mòn, cùn thì gọt; đồ dùng bị bẩn thì lau, thiếu gì cần bổ sung cho đủ. | - Lần lượt từng tổ trưởng, lớp trưởng báo cáo tình hình tổ, lớp.  - HS nghe để thực hiện kế hoạch tuần 7.     * HS chia sẻ theo tổ. * HS trả lời. * HS chia sẻ trước lớp. * HS lắng nghe. * HS quan sát, tìm ra bàn gọn gàng nhất. * Hs sắp xếp lại bàn học gọn gàng. * HS lắng nghe. * HS thực hiện. |

**IV/ Điều chỉnh sau bài dạy**:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………